

<http://tiasang.com.vn/Default.aspx?tabid=116&News=6125&CategoryID=42>

Lê Vĩnh Trường (Quỹ Nghiên cứu Biện Đông)

19/1/2013 Trường niệm m Hoàng Sa 39 năm

1- Văn xã hội:

Văn xã hội đã được bàn thảo nhiều dưới góc độ kinh tế, văn hóa và xã hội nói chung. Số các vấn đề xã hội này có lẽ rất nhiều cũng sẽ tiếp tục được nghiên cứu dưới những góc độ mới mẻ hơn như xã hội học, xã hội học gia đình, dân tộc. Các chuyên gia về văn xã hội xác định rằng xã hội này là một sự kết hợp giữa văn hóa, lối sống, tiếp xúc, các mối quan hệ và sự cộng đồng trong đời sống xã hội nói chung mà sự chia sẻ giá trị.

Có thể tham khảo định nghĩa sau của Cohen và Prusak (2001): “*Văn xã hội bao gồm những hành động xây dựng giữa những người với nhau: Sự tin tưởng, sự hiểu biết lẫn nhau, và sự chia sẻ những giá trị đạo đức, phong cách nói chuyện thành viên trong các tập đoàn, các công đồng và với nhau làm cho việc phối hợp hành động có khả năng thực hiện được*”.

Văn xã hội được Francis Fukuyama đánh giá rất cao trong phát triển kinh tế và thế giới [1]. Trường văn xã hội Việt Nam bao hàm lòng yêu nước, tinh thần đoàn kết cộng đồng, lòng yêu giúp đỡ nhau, vượt khó, hiểu nhau, tình nguyện và cống hiến những thói quen không hẳn là tốt... Để với Việt Nam, người dân văn xã hội và những nhân tố, cộng đồng chia sẻ và cùng nhau thúc đẩy hành động cộng đồng vì văn hóa Biện Đông, Hoàng Sa, Trường Sa (BĐHSTS) là một thành phần của tổng thể văn hóa Việt Nam. Việc quan tâm, nghiên cứu và góp sức cho giới quy tụ những người về BĐHSTS ở Việt Nam và thế giới đang diễn ra liên tục. Có lẽ chưa bao giờ các cuộc hội thảo, cuộc họp văn hóa ngoà nước, việc bàn luận tại nhà ra phố, phòng họp hay những trang web về BĐHSTS hoặc về BĐHSTS lại nhiều như những năm gần đây. Thậm chí một đề tài chi tiết tranh tại Trung Quốc dưới vùng nước này đã

làm cho tình hình nguy hiểm của Trung Đông và các vùng xung đột khác trở nên mờ nhạt.

2- Các nhóm nghiên cứu và tìm hiểu về vấn đề Biển Đông

Người nhân xã hội BĐHSTS của Việt Nam bao gồm các mối quan tâm của người Việt Nam và người quốc tế trong và ngoài nước ở Biển Đông, nhằm hành động vì công lý và hòa bình, và trau dồi ý chí thực thi công lý cho Biển Đông. Trước sự cố tình công nhận chủ quyền và liên tục của Trung Quốc, người nhân này rõ ràng đối diện với những thách thức khác nhau. Người nhân quan trọng này bao gồm tình dân tộc nghĩa đồng bào, tình nhân loại trong sự tôn trọng pháp luật quốc gia và quốc tế và những yếu tố khác nhau. Người nhân này vẫn có mặt trên những tuyến đường xuyên trên các diễn đàn, trong các bài viết, khi tìm kiếm lúc trào dâng, khi các thành phố và những người dân Việt Nam, lúc các thành phố ASEAN và các nước khác, có những lúc bị ngăn cản những không gì có thể kích thích người nhân này lan tỏa, dù lúc yếu lúc mạnh.

a- Các chuyên gia, nhà nghiên cứu, chính khách tại các viện, trường,

quan, đơn vị ngoại giao và tham chính trong nước hiện đang tập trung cho giới công quyền là bộ phận quan trọng bậc nhất trong việc mở tìm giải pháp về BĐHSTS cho VN. Trong quá trình có được các hội thảo, trao đổi và tiếp xúc các giới riêng rẽ hơn thì các mối bên khác, kể như thế của giới này đều có sự giao thoa đúng mức với mối liên hệ của người Việt nói chung về vấn đề này, thì sự là một dòng nhân xã hội mạnh mẽ đóng góp vào quá trình gìn giữ BĐHSTS cho Việt Nam. *Bên ngoài, về nhân xã hội và Biển Đông nếu như sinh lực do thời gian chăm chút sự nhàn nhã của nhân dân các loại về nhân xã hội khác.* Ví dụ như sự thay đổi tiếp theo ngày càng tăng sự làm nên lòng những người dám đứng ra bảo vệ công lý.

b- Những nhà nghiên cứu nước ngoài cũng có những người khác nhìn cách nhìn

công việc để người khách quan hơn, khả năng tiếp cận các giới chức, giới làm chính sách, ngoại giao, kể cả ngoại giao công chúng không thua chuyên gia trong nước. Những người nghiên cứu này cũng có khả năng tiếp cận giới nghiên cứu nước ngoài về BĐHSTS và là cầu nối cho các chuyên gia trong nước ra ngoài về vấn đề BĐHSTS.

c- Ngoài ra, **những nhà nghiên cứu nghiệp dư** hiện đang làm việc trong và ngoài nước cũng có thể

đóng góp những kiến thức, ý tưởng cho các quy hoạch sách vở BĐHSTS để với nhà nước và góp phần vào hiệu quả chung của xã hội Việt Nam để không dẫm chân vào sai lầm này.

Những nhà nghiên cứu nghiệp dư thường làm việc đơn lẻ, ít được nghiệp vụ và khả năng thu thập tài liệu là có hạn, công việc sẽ tốn kém có thể không cao. Ngoài ra khả năng tiếp cận các hội thảo trao đổi học thuật trong và ngoài nước không nhiều do tính chất công việc và nghề nghiệp. Chưa nói đến nguồn nhân lực tinh thần còn hạn chế.

d- Số lượng những học bao gồm Việt Nam xã hội của sự hiệu quả và cảm nhận về BĐHSTS không thể

thực hiện các giới trong quân ngũ, các lực lượng đang trực tiếp và gián tiếp bảo vệ các loại biên giới và hải đảo của đất nước. Sĩ khí của những lực lượng này và những kết quả tinh thần của họ với các chức vụ khác nhau giai đoạn đất nước này của đất nước chắc chắn tác động đến nhu cầu giới trong và ngoài nước.

e- Những thành tựu của chính sách để ngoài do các tác giả của chủ

nghĩa hiện thực tâm cần đến đã nêu [2], **quản lý và quản lý chúng nhân dân (thông tin dân)** là những người có kiến thức tiếp nhận pháp, học hiện và học đạo lý thông qua quy hoạch mua sắm, kinh doanh, đầu tư, nộp thuế, kiến nghị, biểu tình... Những quy hoạch của thông tin dân là đa chiều lên mức mức độ xã hội và cần được trân trọng lắng nghe. Thông tin dân với tinh thần yêu nước, chịu thông tin chịu khó, lam lũ và có ít đầu tư kiến thức công nghệ thông tin và nghiên cứu cũng với là để tiếp nhận với là nguồn lực của mối quan tâm về BĐHSTS. Những người dân bám biển chân chất và có xác tín (yêu cầu cần bảo vệ của Việt Nam xã hội) về biển đảo, biên giới, lãnh thổ do họ khai phá vùng đánh cá các thế hệ trước cùng các giá trị tinh thần, tâm linh ngàn xưa truyền lại. Những nhân chứng khốc liệt, chân thật tại các vùng biển như Lý Sơn, Sơn Tử, Mũi Đồi... là những người làm nghề cá bình thường những người cũng là những chuyên gia về luồng nước, hải văn gió, cách thức đánh cá khi gặp

tàu giặc tại Hoàng Sa. Đó là một đồng nghiệp của mình mình, văn hóa đáng quý. Ngoài người dân, những người lao động bình thường mà tôi luôn đóng góp nhiều trong lúc đất nước nguy cấp, thời kỳ kháng chiến đáng khi qua cơn chiến tranh, song họ luôn là chủ nhân văn hóa lớn nhất vì chính họ là nguồn của những chủ nhân văn hóa mai sau, mà tôi ghi.

Thường dân là thành tố thực tiễn của kiến thức và quan trọng hơn hết, họ chính là thành phần thúc đẩy các kiến thức và văn đức quan trọng liên quan đến vấn đề bao gồm cả văn đức BĐHSTS, đó tác động đến ý thức và ý chí của các giới khác trong văn đức này.

f- Ngoài ra, kiến thức, hiểu biết và sự cảm nhận nhiều chi tiết (mang

đặc tính văn hóa) để và **nguyên cứu và truy vấn thông tin thực sự** của các bên liên quan BĐHSTS như của Trung Quốc, Philippines, Nhật Bản, Đài Loan, Hàn Quốc và các nước khác cũng chính là văn hóa VN liên quan BĐHSTS. Những hiểu biết này cần thiết không chỉ trên mặt trận ngoại giao hay quân sự mà thôi mà đó chính là những bổ sung cho văn hóa VN. Việc Mặt biển Hoàng Sa, Trường Sa là của Việt Nam những không lên tiếng như đối với Senkaku sự là một đề tài cho những nhà nghiên cứu và chủ nhân văn hóa BĐHSTS.

g- Nói đến văn lý lẽ nói đến thực trạng, nguồn văn hóa còn

manh mún của giới nghiên cứu và quan tâm đến BĐHSTS sự có đất đồng võ tại đâu? Văn lý lẽ sinh ra sự phân và phân phức tạp của đồng nghiệp. Văn tại, người tôi ở sự phân tại thì văn hóa đồng nghiệp và người tôi. Theo chúng tôi, tôi cần đến nguồn văn hóa của giới nghiên cứu và các giới khác phần lớn là nằm trong các mối quan hệ giữa các nhóm này với nhau. Quan hệ đó để mà hay nhất, kết cấu hay logic sự có ý nghĩa văn lý lẽ ít hay nhiều. Khi văn hóa đồng nghiệp, tự thân văn lý lẽ sự gia tăng. Sự có mặt sự gắn liền các kiến thức và cảm nhận thông qua bề mặt kiến thức, minh bạch hóa và tinh lọc bề mặt thực tiễn. Những yếu tố thực sự chân thực, luật thực tiễn khoa học và tinh thần vì con người sự còn đó sau khi gạt bỏ các yếu tố giả tạo, gán ghép hoặc im lặng do thực hay e ngại. Thái độ tích cực đến của đồng nghiệp dân các vùng biển như Lý Sơn khi trao cho nhà nước các châu bản, sự phong... nằm trong các yếu tố này.

Có thể ví dụ cho sự cảm nhận của sự khốc khốc và nghẹn ngào hình ảnh cây mứt trên đất của những người có sự sống mình, con nhà nghèo quý trọng lao động và giá trị tinh thần, con dân

một đất nước có nhiều khó khăn số số họ và đảng viên xã hội để bị t h n nh ng cây, nh ng con ng i có nhiều thu n l i h n. Số đảng viên xã hội khéo ph i k đ n Nam Hàn sau kh ng ho ng kinh t 1997, lúc c đ t n c b t ra s c m nh xã h i và đ ng d y t y u kém c a n n kinh t s p vào bong bóng hào nhoáng tr c đó. V n đ l n t i đây n m ng i s đ ng ngu n l c chung, không ch v n xã h i BĐHSTS.

3- Số kết nối của vấn xã hội Biển Đông

a- Trong đi u ki n hi n t i 2013, khi các lu ng và ph ng ti n thông tin ngày càng m nh m , t o đi u ki n cho các bên liên k t cùng làm vi c, vi c tăng gi m v n xã h i n m s liên k t,s hi n th c hóa v n thành ngu n l c c a các bên nêu trên. V n xã h i VN nh tinh th n ch ngã em nâng, lao đ ng c n cù, đ u tranh b t khu t - th a h ng t cha ông- có c ng thêm vào v n xã h i (ý th c, ki n th c, ý chí và c m th c VN v BĐHSTS) hay không s tùy thu c vào đ liên k t, s tin c n [3] và s h p tác đ có s n ph m c th c a các bên s h u v n này.

Nguy c c t v n xã h i v v n đ quan tr ng c a đ t n c nh BĐHSTS là có hay không? Có nh ng ng i dùng v n này mà ch a đ quý tr ng và làm giàu thêm v n hay không?

Tr l i nh ng câu h i này, các nhà s h u và h ng th v n c n hi u rõ r ng các thông tin, c m nh n v m t m i nguy xâm lăng đ có quy t đ nh liên k t và h p tác v i nhau. Nh ng ngu n l c đó ph i đ c chia s và ch t chiu không ch nh m m t vi c đ a v vi c ra Tòa án Qu c T mà thôi mà có th còn ph i chu n b hành trang cho nh ng chuy n đi khác có th đ y gian kh và b t tr c.

b- Gi i ch c có trách nhi m không th không tìm ki m các ngu n kh o c u v BĐHSTS t nhi u n i đ t p h p, gi i mã, minh b ch, ph bi n và kêu g i s quan tâm (v n xã h i) và ra s c nghi n c u thành tác ph m c th (ngu n l c xã h i). Đ v n thành s n ph m và quay vòng tr l i và l n v n h n hay c t v n, n m trong trách nhi m c a t t c nh ng ng i đang quan tâm đ n BĐHSTS.

c- Số ki m h m v n, dùng v n thi u hi u qu ho c phá v n có th đi n ra i nhi u phía, không ch i quân đ ch. Số nghi binh kém và c vi c không th ch p nh n là trá hàng v i đ ch s phá v n n t ng c a ngu n v n xã h i i các c ng đ ng Vi t Nam và c ng đ ng quý m n Vi t Nam. Nh ng nhà chi n l c c a đ t n c s ph i hi u rõ đi u này.

Những nhà tuyên truyền thiêu chính xác có thể sẽ làm giảm nhu cầu tiêu thụ những người con Việt Nam, những quân đội đang nắm võ khí và tuyên truyền của những học giả đang ngày đêm làm việc để gia tăng văn hóa để có một ngày. Và những việc chúng phải làm cho hao hụt văn hóa? Nói theo binh pháp, sự nghi binh này đã bắt buộc chúng ta phải làm mà phá nát cả hai phần và quân đội!

Còn nói theo Robert Putnam, thì đây “Sự suy giảm văn hóa làm yếu đi các liên kết xã hội và hành động và hành phúc của chúng ta”[4]

Không thể ngăn nỗi lòng những người có công lao và những người dân-những người sẽ xé thân vì những- có thể sẽ ngã lòng hoặc mất tin tưởng hoàn toàn vì những tín hiệu khác biệt từ các nhà sản xuất và sự đổi mới xã hội của chúng ta!

4- Những kết luận

Quan trọng nhất trong văn hóa Việt Nam là niềm tin vào chính nghĩa của Việt Nam trong văn hóa Việt Nam, niềm tin xác tín bắt đầu vào thành quả xây dựng và báo cáo báo cáo của những người. Niềm tin, tình nghĩa mà chúng dành cho người dân, cho những anh hùng đã hy sinh vì Hoàng Sa, Trường Sa và tinh thần dân tộc can đảm nghìn năm chúng ta giữ gìn. Đó là văn hóa quý báu nhất của Việt Nam hôm nay.

Việc liên kết các bên sản xuất và văn hóa Việt Nam là một công việc chia sẻ kiến thức, thông tin và cảm xúc- của các bên với nhau để có thể đạt được những mục tiêu chung và phát huy sáng kiến mới, và hành động của chúng ta có tác động, bài nghiên cứu và những đóng góp khác.. Dù rằng có thể thấy tính chất thiên về cảm nhận tri, uy tín hơn khi chúng ta lo ngại hình thức mà những văn hóa này, việc tạo ra một thế giới để thúc đẩy gia tăng văn hóa là công việc.

Những nhóm, thế hệ có hiệu suất và Việt Nam là bên làm gia tăng văn hóa để có một ngày. Liên kết, trao đổi và hành động có ý nghĩa để văn hóa đó sinh sôi nảy nở. Nói rằng họ và những người văn hóa mà văn hóa Việt Nam là một thành phần, chúng ta cần phải nhìn nhận lãnh đạo vượt qua cuộc chiến, để khoan dung, cần tinh thần mà những người dành cho người bị trừ, nhóm yếu thế (dân tộc thiểu số). Chúng ta cũng cần nhìn nhận chia sẻ niềm vui buồn nỗi niềm nhân chất để có màu da cam, của tri thức

bà mẹ một con, cha Huỳnh Minh Thân, cha thụy nhân nhân một tích, cha nghèo khó do chính sách kinh tế mới và biến đổi chia sẻ niềm vui cha thành công cha công đổi mới đổi mới Việt Nam ngoài, chia sẻ những thành tựu của người trong nước. Thiệt như những phiếm phiếm về đổi mới xã hội này, thì bất cứ lý lẽ nào, văn bản nào kể cả hiện pháp cũng khó mà chuyên chế đổi mới tình cha dân tộc, làm giàu văn hóa, làm nên cho hòa bình và phát triển cha đổi mới nước trong danh dự.

Vì văn hóa BĐHSTS là một nguồn văn tinh thần, vô hình, phiếm về, nên luôn cần những nguồn lực xã hội để giúp sự hành động, trong đó có việc mang đến cho người văn này một khung pháp lý những tinh thần yêu nước luôn cần những góp sức hiện thực để có thể chuyển hóa việc gì quy định văn hóa đổi mới nước, cha công đổi mới.

Tham khảo

- Trần Hữu Dũng, Tạp Chí Thời Đại Mới, http://www.tapchithoidai.org/TD8_THDung.pdf
- Tạp Chí Tia Sáng, www.tiasang.com.vn
- Trần Kiên Đoàn, trang web Trần Kiên Đoàn, <http://www.trankiemdoan.net/butluan/khoa-hoc-chinhtri/vonxahoi.html>
- Huỳnh Phan, Các bài phỏng vấn trên Vietnamnet,

<http://vietnamnet.vn/vn/chinh-tri/tuanvietnam/97678/nghien-cuu-bien-dong-khong-nhu-mong-do-i--tai-ai-.html>

<http://vietnamnet.vn/vn/chinh-tri/tuanvietnam/97187/nghien-cuu-bien-dong---dong-cua-doc-cho-nhau-nghe-.html>

<http://tuanvietnam.vietnamnet.vn/2012-08-16-thieu-nhac-truong-trong-nghien-cuu-chu-quyen-bi-en-dong> .

[1] Trong mñt hñi thñ o do Quñ Tiñ n Tñ Quñ c Tñ (IMF) tñ chñ c năm 1999, Francis Fukuyama đñ khñ ng đñ nh "x ãy dñ ng vñ n x ã hñ i l ã nhiñ m vñ cñ a cñ i c á ch kinh tñ (ñ c á c nññ c kñ hoñ ch tñ p trung cũ) thñ hñ thñ hai (second generation economic reforms)

[2] <http://tiasang.com.vn/Default.aspx?tabid=116&News=6038&CategoryID=42>

[3] Fukuyama: "Chñ t lññ ng đñ i sñ ng, cũng nhñ khñ ãng cñ nh tranh cñ a mñ t quñ c gia, tuñ thuñ c vào mñ t đñ c tính văn hóa đñ c đño lan tñ a trong quñ c gia ãy, đñ là mñ c đñ tin cñ n trong xã hñ i" http://www.viet-studies.info/THDung_VonXaHoi_PhạtTrienKinhTe.htm

[4] http://www.tapchithoidai.org/TD8_THDung.pdf

